

Số: 597/BC-UBND

Pleiku, ngày 02 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình tiếp công dân; thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;
công tác thanh tra; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống buôn
lậu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020**
(số liệu tính từ ngày 05/11/2018 đến 29/11/2019)

Thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, HĐND thành phố và Chương trình công tác năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các đơn vị tập trung thực hiện công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị của công dân; tăng cường công tác thanh tra gắn với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu. Kết quả năm 2019 đạt được như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tiếp công dân, thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo

Căn cứ các quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Thanh tra chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Trưởng Ban tiếp công dân thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường duy trì và thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân theo quy định; gắn việc tiếp công dân với xử lý, tham mưu giải quyết có hiệu quả đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân với Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo quy định của pháp luật.

Tăng cường quán triệt, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong từng đơn vị về Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức¹. Tại các xã, phường việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật tới nhân dân trên địa bàn được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép vào các hội nghị sinh hoạt của Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và sinh hoạt tại khu dân cư.

Duy trì thường xuyên chuyên mục “**Trả lời bạn nghe đài**” phát 2 lần/tháng trên sóng phát thanh của thành phố với nội dung tuyên truyền về Luật tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và một số quy định của Luật

¹ Hội đồng PHPBGDPL thành phố đã tổ chức hội nghị phổ biến Luật Tố cáo năm 2018, Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo cho hơn 130 cán bộ công chức của thành phố và xã phường.

phòng, chống tham nhũng; duy trì chuyên mục “Hỏi, đáp pháp luật” trên Trang Thông tin điện tử của thành phố.

1.2. Kết quả công tác tiếp công dân

Năm 2019, UBND thành phố và UBND các xã phường đã tiếp 460 lượt, 484 công dân với 460 vụ việc, tăng 67 vụ việc ($460/393 = 117\%$) so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó:

+ Tiếp công dân thường xuyên: 138 lượt, 145 công dân với 138 vụ việc, giảm 116 vụ việc ($138/254 = 54,33\%$) so với cùng kỳ năm 2018.

+ Tiếp công dân định kỳ: 322 lượt, 339 công dân với 322 vụ việc, tăng 183 vụ việc ($322/139 = 231,6\%$) so với cùng kỳ năm 2018.

- Tại UBND thành phố:

Đã tiếp 361 lượt, 379 công dân với 361 vụ việc (98 vụ việc cũ, 263 vụ việc mới). Tăng 88 vụ việc ($361/273 = 132,23\%$) so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó:

+ Tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 59 lượt, 60 công dân với 59 vụ việc (59 vụ việc mới), giảm 75 vụ việc ($59/134 = 40,02\%$) so với cùng kỳ năm 2018.

+ Tiếp công dân định kỳ: 302 lượt, 319 công dân với 302 vụ việc (98 vụ việc cũ, 204 vụ việc mới, tăng 163 vụ việc ($302/139 = 40,02\%$) so với cùng kỳ năm 2018.

- Tại UBND các xã, phường:

Đã tiếp 99 lượt, 105 công dân với 99 vụ việc (99 vụ việc mới). Trong đó:

+ Tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 79 lượt, 85 công dân với 79 vụ việc (79 vụ việc mới), giảm 116 vụ việc ($79/195=40,51\%$) so với cùng kỳ năm 2018.

+ Tiếp công dân định kỳ: 20 lượt, 20 công dân với 20 vụ việc (20 vụ việc mới). Tăng 20 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018.

* Nội dung phản ánh qua tiếp dân: Chậm, trễ hẹn trong việc giải quyết hồ sơ tại bộ phận nhận và trả kết quả của thành phố; các khu quy hoạch gây khó khăn trong việc chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng nhà ở; công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; việc thi công công trình gây ảnh hưởng đến đời sống người dân; việc tranh chấp, lấn chiếm đất đai; công nhận đường hẻm...

Thông qua công tác tiếp công dân, các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp công dân giải thích, hướng dẫn và giải quyết theo quy định của pháp luật được 460/460 vụ việc, đạt 100%. Trong đó: UBND thành phố hướng dẫn, xử lý, giải quyết 361/361 vụ việc. UBND xã, phường hướng dẫn, giải quyết 99/99 vụ việc.

1.3. Kết quả công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết đơn

1.3.1. Công tác tiếp nhận đơn

* **Tổng hợp chung:** Tổng số đơn tại UBND thành phố và UBND xã phường tiếp nhận trong năm 2019: 820 đơn, gồm: 27 khiếu nại, 15 tố cáo, 777 kiến nghị, 01 đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm nhà nước. Trong đó:

+ Đơn năm 2018 chuyển qua: 21 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 01 tố cáo, 18 kiến nghị, 01 yêu cầu bồi thường trách nhiệm Nhà nước.

+ Đơn tiếp nhận mới: 799 đơn, gồm: 26 khiếu nại, 14 tố cáo, 759 kiến nghị, tăng 13 đơn ($799/786 = 101,6\%$) so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó: Khiếu nại tăng 08 đơn ($26/18= 144,4\%$), tố cáo giảm 02 đơn ($14/16=87,5\%$), kiến nghị tăng 08 đơn ($759/751= 101,1\%$), giảm 01 đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm nhà nước.

- **Tại UBND thành phố:** Tổng số đơn tiếp nhận là: 610 đơn, gồm: 15 khiếu nại, 12 tố cáo, 582 kiến nghị, 01 yêu cầu bồi thường trách nhiệm Nhà nước. Trong đó:

+ Đơn năm trước chuyển qua: 15 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 13 kiến nghị, 01 yêu cầu bồi thường trách nhiệm Nhà nước;

+ Đơn tiếp nhận mới: 595 đơn, gồm: 14 khiếu nại, 12 tố cáo, 569 kiến nghị, tăng 48 đơn so với cùng kỳ năm 2018 ($595/547= 108,8\%$). Trong đó: Khiếu nại không thay đổi ($14/14=100\%$), tố cáo tăng 02 đơn ($12/10=120\%$), kiến nghị tăng 47 đơn ($569/522= 109\%$), giảm 01 đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm nhà nước

- **Tại UBND xã, phường:** Tổng số đơn tiếp nhận là: 210 đơn, gồm: 12 khiếu nại, 03 tố cáo, 195 kiến nghị. Trong đó:

+ Đơn năm trước chuyển qua: 06 đơn, gồm: 01 tố cáo, 05 kiến nghị.

+ Đơn tiếp nhận mới: 204 đơn, gồm: 12 khiếu nại, 02 tố cáo, 190 kiến nghị. giảm 35 đơn so với năm 2018 ($204/239= 85,35\%$). Trong đó: Khiếu nại tăng 08 đơn ($12/04=300\%$), tố cáo giảm 04 đơn ($02/06=33,33\%$), kiến nghị giảm 39 đơn ($190/229= 82,97\%$).

* **Nội dung đơn:**

Khiếu nại: Khiếu nại quyết định hành chính của UBND thành phố; Khiếu nại việc thu tiền sử dụng đất; việc cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố; Khiếu nại một số nội dung liên quan đến việc giải quyết hồ sơ cấp giấy CNQSD đất của UBND xã.

Tố cáo: Tố cáo Hiệu trưởng trường học; tố cáo cán bộ cơ quan chuyên môn của thành phố; tố cáo cán bộ, công chức cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; tố cáo cán bộ công chức cơ quan thuế thành phố.

Kiến nghị: Việc cấp giấy CNQSD đất; tranh chấp đất đai; chuyển mục đích sử dụng đất; cấm mốc chỉ giới xây dựng; xác định ranh giới đất; Thu tiền sử dụng đất; Lấn chiếm đường đi; công tác quy hoạch; công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư...

1.3.2. Công tác phân loại đơn

* **Tổng hợp chung:**

- Lưu đơn: 06 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 01 tố cáo, 04 kiến nghị. (do đơn trùng, đơn đã xử lý hoặc đơn không đủ điều kiện thụ lý).

- Rút đơn: 15 đơn, gồm: 08 khiếu nại, 01 tố cáo, 06 kiến nghị.

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 171 đơn, gồm: 05 khiếu nại, 10 tố cáo, 156 kiến nghị. Đã chuyển trả, hướng dẫn, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

- Đơn thuộc thẩm quyền: 628 đơn, gồm: 13 khiếu nại, 03 tố cáo, 611 kiến nghị, 01 đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm nhà nước. Tăng 20 đơn so với cùng kỳ năm 2018 ($628/608=103,3\%$), cụ thể: kiến nghị tăng 25 đơn ($611/586= 104,3\%$), khiếu nại giảm 03 đơn ($13/16= 81,25\%$), tố cáo giảm 02 đơn ($03/05= 60\%$), giảm 01 đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm Nhà nước. Cụ thể:

- **Tại UBND thành phố:**

+ Lưu đơn: 03 đơn, gồm 01 khiếu nại, 02 kiến nghị.

+ Rút đơn: 05 khiếu nại.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 164 đơn, gồm: 03 khiếu nại, 10 tố cáo, 151 kiến nghị. Đã chuyển trả, hướng dẫn, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

+ Đơn thuộc thẩm quyền: 438 đơn, gồm: 06 khiếu nại, 02 tố cáo, 429 kiến nghị, 01 đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm nhà nước. Tăng 46 đơn so với cùng kỳ năm 2018 ($438/392=111,7\%$), cụ thể: kiến nghị tăng 52 đơn ($429/377= 113,8\%$), tố cáo tăng 02 đơn, khiếu nại giảm 08 đơn ($06/14= 42,86\%$).

- Tại UBND xã, phường:

+ Rút đơn: 10 đơn, gồm: 03 khiếu nại, 01 tố cáo, 06 kiến nghị.

+ Lưu: 03 đơn, gồm: 01 tố cáo, 02 kiến nghị.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 07 đơn, gồm: 02 khiếu nại, 05 kiến nghị. Đã hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

- Đơn thuộc thẩm quyền: 190 đơn, gồm: 07 khiếu nại, 01 tố cáo, 182 kiến nghị. Giảm 26 đơn so với năm 2018 ($190/216= 87,96\%$), cụ thể: khiếu nại tăng 05 đơn ($07/2= 350\%$), tố cáo giảm 04 đơn ($1/5= 20\%$), kiến nghị giảm 27 đơn ($182/209= 87,08\%$).

1.3.3. Kết quả giải quyết đơn

- Tổng số đơn đã được giải quyết: 597/628 đơn (đạt 95,1%, giảm 1,45% so với tỉ lệ giải quyết đơn năm 2018), gồm: 12 khiếu nại, 03 tố cáo, 581 kiến nghị, 01 yêu cầu bồi thường trách nhiệm Nhà nước. Cụ thể:

+ UBND thành phố đã giải quyết: 416/438 đơn (đạt 95%, giảm 1,17% so với tỉ lệ giải quyết đơn của UBND thành phố năm 2018), gồm: 06 khiếu nại, 02 tố cáo, 407 kiến nghị, 01 yêu cầu bồi thường trách nhiệm nhà nước².

+ UBND xã, phường đã giải quyết: 181/190 đơn (đạt 95,26%, giảm 1,96% so với tỉ lệ giải quyết đơn của UBND xã phường năm 2018), gồm: 06 khiếu nại, 01 tố cáo, 174 kiến nghị.

- Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

+ UBND thành phố: khiếu nại: 04 khiếu nại sai, 01 khiếu nại đình chỉ giải quyết, 01 khiếu nại không thụ lý giải quyết; tố cáo: 02 tố cáo không thụ lý giải quyết.

+ UBND xã, phường: 06 khiếu nại đúng; 01 tố cáo không thụ lý giải quyết. - Tổng số đơn đến cuối kỳ báo cáo chưa được giải quyết: 31 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 30 kiến nghị. Trong đó: UBND thành phố còn 22 đơn kiến nghị. UBND xã, phường còn 09 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 08 kiến nghị.

2. Công tác thanh tra

Từ ngày 05/11/2018 đến ngày 15/11/2019, đã chỉ đạo Thanh tra thành phố tiến hành 11 cuộc thanh tra tại 19 đơn vị (01 cuộc theo kế hoạch năm 2018, 06 cuộc theo kế hoạch năm 2019, 03 cuộc thanh tra theo chỉ đạo của UBND tỉnh, 01 cuộc thanh tra theo chỉ đạo trong năm của UBND thành phố). Đã kết thúc 10 cuộc thanh tra tại 17 đơn vị; ban hành kết luận 09 cuộc tại 16 đơn vị và hiện đang tiến hành thanh tra 01 cuộc tại 02 đơn vị. Cụ thể:

2.1. Kết luận thanh tra 10 cuộc tại 17 đơn vị

² Trên cơ sở hướng dẫn của Cục Bồi thường Nhà nước tại Kết luận số 10/KL-BTNN ngày 12/9/2018 về kiểm tra đột xuất công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND thành phố đã có Thông báo số 37/TB-UBND về việc yêu cầu bà Vũ Thị Hòa bổ sung tài liệu chứng cứ chứng minh cho các yêu cầu bồi thường của mình, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Thông báo được chuyển đến địa chỉ ghi trong đơn yêu cầu bồi thường mà bà Hòa không bổ sung chứng cứ chứng minh cho các thiệt hại mà mình yêu cầu bồi thường nên UBND tạm dừng giải quyết vụ việc theo hướng dẫn của Cục Bồi thường Nhà nước.

2.1.1 Thanh tra về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác, sử dụng các nguồn kinh phí tại 07 đơn vị: UBND xã Chư Ắ, UBND xã Biển Hồ, UBND phường Thống Nhất, UBND phường Tây Sơn, Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố, trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng và trường Tiểu học Nguyễn Lương Bằng.

Kết quả: Qua công tác thanh tra, các đơn vị cơ bản thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; các chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các quy định trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại: Còn nhầm lẫn giữa trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân của Chủ tịch UBND với việc tiếp công dân của lãnh đạo UBND; ghi chép nội dung tình hình tiếp công dân chưa đầy đủ; Chưa thực hiện đầy đủ các quy định về việc tiếp công dân của các đơn vị sự nghiệp công lập; Còn có đơn phân loại chưa đúng; Tổ chức hòa giải không đúng thành phần; Việc theo dõi các nguồn kinh phí, chuyên nguồn kinh phí chưa chặt chẽ; sổ sách, chứng từ kế toán chưa đầy đủ; Thực hiện một số nội dung chi, thanh quyết toán không đúng quy định.

Qua thanh tra đã kiến nghị các đơn vị nộp trả ngân sách thành phố 101.600.000 đồng (*Một trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng*)³, nộp trả ngân sách xã 13.900.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng*)⁴. Thu hồi số tiền sai phạm nộp ngân sách thành phố: 59.090.000 đồng (*Năm mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*)⁵. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức và cá nhân có liên quan⁶.

2.1.2 Thanh tra công tác quản lý, bảo vệ rừng do các xã quản lý tại các xã: Gào, Ia Kênh, Tân Sơn và Biển Hồ theo Công văn số 87/TB-VP ngày 03/7/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai.

Kết quả: UBND các xã Gào, Tân Sơn, Biển Hồ chưa thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng do xã quản lý, cụ thể:

- UBND xã Biển Hồ và UBND xã Gào còn để người dân tiếp tục sản xuất trên đất nông nghiệp đã được quy hoạch đất rừng theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND, chưa xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất theo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý bảo vệ rừng của UBND thành phố Pleiku.

- UBND xã Tân Sơn và UBND xã Gào đã để người dân chiếm trồng cây trên diện tích 4,14055 ha đất lâm nghiệp và rừng tự nhiên do xã quản lý, cụ thể:

+ Xã Gào có 2,94 ha đất lâm nghiệp và rừng bị chiếm, gồm: 1,34 ha rừng tự nhiên và 1,6 ha đất trồng (DT1, DT2).

+ Xã Tân Sơn có 1,2055 ha đất trồng (DT1, DT2) bị chiếm.

Qua Kết luận thanh tra, UBND thành phố có văn bản chỉ đạo UBND xã Gào, Biển Hồ, Tân Sơn tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan.

³ Trong đó: UBND xã Biển Hồ nộp trả ngân sách thành phố với số tiền 95.600.000 đồng. UBND phường Tây Sơn nộp trả ngân sách đối với kinh phí thành phố 6.000.000 đồng.

⁴ UBND xã Biển Hồ.

⁵ Gồm: UBND phường Thống Nhất: 6.511.000 đồng, UBND xã Biển Hồ: 19.280.000 đồng, UBND phường Tây Sơn: 23.298.000 đồng, Trường TH Nguyễn Lương Bằng: 10.001.000 đồng.

⁶ Kết quả: Có 50 cá nhân của 07 đơn vị được kiểm điểm rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.1.3 Thanh tra việc cấp Giấy CNQSD đất, Giấy CNQSH nhà ở và QSD đất ở, Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên đất lâm nghiệp theo Báo cáo số 81/BC-TTr của Thanh tra tỉnh tại 05 đơn vị, gồm: UBND xã Gào, Ia Kênh, phường Ia Kring, phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố. Kết quả:

Trong 05 trường hợp cấp giấy chứng nhận QSD đất trên đất lâm nghiệp đã được nêu tại Báo cáo số 81/BC-TTr của Thanh tra tỉnh, có 01 trường hợp (tại xã Diên Phú) đã được Tòa án nhân dân tỉnh xét xử; 01 trường hợp (tại phường Ia Kring) không thuộc đất do Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biên Hồ quản lý; 02 trường hợp (tại xã Gào) cấp chồng lên 25,5 ha đất Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Meur quản lý đã được UBND thành phố xem xét xử lý năm 2015. Qua kiểm tra 01 trường hợp cấp GCN không đúng quy định ở xã Ia Kênh đã thu hồi 01 Giấy chứng nhận QSD đất không đúng quy định⁷; đồng thời, yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức và cá nhân có liên quan⁸.

2.1.4. Thanh tra công tác quản lý và sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại UBND xã Diên Phú, thành phố Pleiku. Qua kiểm tra, tổng diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích UBND xã đang quản lý là 118.831,2m², trong đó có 76.173,1m² đất UBND xã đã cho thuê và giao cho các tổ chức, cá nhân để sản xuất nông nghiệp, gia tăng sản xuất không đúng quy định⁹.

UBND thành phố yêu cầu UBND xã Diên Phú nghiêm túc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và xem xét trách nhiệm các cá nhân có liên quan.

2.2. Hiện nay đang triển khai Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Bảo hiểm xã hội thành phố, Trung tâm y tế thành phố, các cơ sở khám chữa bệnh và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố.

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu

3.1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo

- Trên cơ sở các kết luận của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh, của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ

⁷Thu hồi Giấy chứng nhận QSD đất số AM 822679 ngày 18/9/2008, thửa đất số 53A, tờ bản đồ 34 của ông Nguyễn Ngọc Yên, bà Trần Thị Bốn tại làng Thong Ngô, xã Ia Kênh vì đã cấp chồng lên đất do Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biên Hồ quản lý theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013. Không thu hồi Giấy chứng nhận QSD đất số AP 966848 cấp ngày 02/11/2009 tại thửa đất số 78, tờ bản đồ 51 với diện tích 1.870m² đất TCLN, làng Thong Ngô, xã Ia Kênh cho ông Nguyễn Đăng Khoa theo quy định tại khoản 5, Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ vì Giấy chứng nhận đã được chuyển nhượng qua nhiều người và đã được cấp đổi không còn giá trị pháp lý.

⁸ UBND thành phố đã yêu cầu phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, UBND xã Ia Kênh nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc cấp giấy chứng nhận QSD đất, chỉnh lý và xác nhận chuyển nhượng trên giấy chứng nhận QSD đất không đúng quy định đối với các trường hợp trên.

⁹ Tạm giao đất cho ông Lê Đề, Hội CCB, Công đoàn xã để sản xuất nông nghiệp, gia tăng sản xuất không đúng thẩm quyền giao đất theo quy định của Luật Đất đai năm 1987, 1993, 2003. Cho ông Nguyễn Văn Dũng thuê 20.000m² đất với giá 10.000.000đồng/năm (2017, 2018) và 15.290.000 đồng/năm (2019) thấp hơn giá đất theo quy định của UBND tỉnh Gia Lai tại các Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về việc ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai năm 2015 (áp dụng trong giai đoạn 2015-2019); số 30/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 về điều chỉnh tỷ lệ phần % tính đơn giá thuê đất, thuê mặt nước không thông qua hình thức đấu giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; số 09/2017/QĐ-UB ngày 01/3/2017, số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018, số 08/2019/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017, 2018, 2019 trên địa bàn tỉnh.

việc, vụ án tham nhũng. UBND thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện và ban hành các văn bản¹⁰ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, xây dựng các báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh¹¹.

- Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong từng đơn vị về chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đã biên soạn và cấp phát 366 bộ đề cương Luật sửa đổi một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Luật Tố cáo; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật tiếp cận thông tin; Luật trưng cầu ý dân; Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; 285 sổ tay “Một số quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng để gợi ý nội dung tuyên truyền pháp luật hàng tháng để tuyên truyền phổ biến đến các cơ quan ban ngành thành phố, UBND các xã, phường. Xây dựng 6 chuyên mục “Hỏi đáp pháp luật” trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố và 6 chuyên mục “Trả lời bạn nghe đài” phát 2 lần/tháng trên sóng phát thanh của thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 22/3/2016 của Thành ủy Pleiku về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 03/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng*.

3.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Trong chỉ đạo, điều hành triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ, UBND thành phố luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả

¹⁰ Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 22/01/2019 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Công văn số 710/UBND-NC ngày 17/4/2019 về việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Thành ủy; công văn số 1184/UBND-NC ngày 13/6/2019 về việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ về công tác PCTN trên địa bàn thành phố theo văn bản số 67/UBND-NC ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh Gia Lai để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện; triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ “*Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc*” theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 1490/KH-UBND ngày 04/7/2019; Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 2025/KH-UBND ngày 05/9/2019 v/v triển khai thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”; Kế hoạch số 2275/KH-UBND ngày 02/10/2019 v/v triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019, năm 2020 trên địa bàn thành phố Pleiku.

¹¹ Báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2018; rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý kinh tế-xã hội và phòng, chống tham nhũng; Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”; báo cáo kết quả thực hiện công tác phát hiện; kết quả xử lý các sai phạm kinh tế, tham nhũng qua công tác thanh tra về kinh tế-xã hội; thanh tra phòng, chống tham nhũng; qua giải quyết đơn thư tố cáo từ năm 2016 đến 2018...

các chương trình hành động của Chính phủ và của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị, như: công khai trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, mua sắm công; lĩnh vực quản lý đất đai; công tác tổ chức-cán bộ¹²...

- Thường xuyên chỉ đạo rà soát, công khai thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị; công khai và giám sát quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức¹³; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị xã, phường theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về việc ban hành chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của thành phố. Trong đó tập trung tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, quản lý nhà nước và trong xây dựng dự toán chi ngân sách thành phố năm 2019.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập, công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định¹⁴. Theo công văn số 470/TTr-PCTN ngày 05/11/2019 của Thanh tra tỉnh Gia Lai, thì việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện khi Nghị định mới của Chính phủ quy định chi tiết về các nội dung liên quan đến kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành và có hiệu lực.

- Thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định. Năm 2019, UBND thành phố đã chuyển đổi 05 công chức cấp xã¹⁵ theo kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND thành phố năm 2018. Ban hành Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 về kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

- Tổ chức, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2019¹⁶. Yêu cầu UBND các xã, phường, các cơ quan có liên quan nghiêm túc, đăng tải công khai thủ tục hành

¹² Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2019 tại thông báo số 47/TB-UBND ngày 25/6/2019 về “công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Pleiku; Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch của thành phố Pleiku”; lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020. Quyết định 248/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 về ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố theo quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh; quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 về việc điều chỉnh nội dung quyết định 248/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND thành phố; Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND thành phố về việc bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý.

¹³ Thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 1762/KH-UBND ngày 09/8/2019 về việc triển khai thực hiện đề án văn hóa công vụ; đồng thời ban hành văn bản số 2192/UBND-NV ngày 25/9/2019 triển khai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh.

¹⁴ Kết quả: Năm 2018, có 724/724 người đã kê khai, tỷ lệ 100%, giảm 30 người so với năm 2017 (724/754). Đã tổ chức thực hiện việc công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo hình thức niêm yết qua cuộc họp cơ quan tại 109/127 đơn vị, = 85,82%; theo hình thức niêm yết tại 18/127 đơn vị, = 14,17%.

¹⁵ 02 công chức địa chính - xây dựng và 03 công chức tài chính - kế toán.

¹⁶ Ban hành Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; số 2388/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm

chính tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 29/7/2019, Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường¹⁷; phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong công tác công khai, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật, công bố kịp thời các quy định thủ tục hành chính mới, thủ tục được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bãi bỏ. Tập trung rà soát, tháo gỡ các rào cản về quy định, thủ tục hành chính ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng như: đất đai, xây dựng, giao thông vận tải, tài chính, ngân sách.

- Hiện nay đã thực hiện triển khai đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công của Bộ phận Một cửa UBND thành phố sang Bưu điện; hoàn thiện cơ chế cơ chế “Một cửa” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 23/23 xã, phường; tuân thủ chặt chẽ các quy định về thủ tục hành chính của Trung ương và của tỉnh; áp dụng bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân. Đồng thời đã đưa vào thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” tại 23 xã phường.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Hiện nay, Công an thành phố đã tiếp nhận 01 đơn tố cáo và vụ việc đang được tiến hành xác minh, làm rõ.

3.4. Kết quả thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại

- Các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, bắt giữ 21 vụ và xử phạt vi phạm hành chính số tiền 283,9 triệu đồng. Cụ thể:

+ Vi phạm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm 07 vụ, 08 đối tượng, thu giữ 40,9kg pháo các loại, 5.550 bao thuốc lá điếu, 01 xe mô tô. Trong đó, khởi tố 03 vụ, 04 bị can; chuyển Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai xử phạt 03 vụ, 03 đối tượng thành tiền 145 triệu đồng; hiện đang xác minh 01 vụ, 01 đối tượng.

+ Vi phạm trong lĩnh vực gian lận thương mại: 17 vụ, 22 đối tượng, thu giữ 5.542 quần, áo các loại, 701 hộp kem dưỡng da, 60 ba lô, 78 bao đồ xô...không rõ nguồn gốc, đã xử phạt hành chính 01 vụ với số tiền 3 triệu đồng; chuyển chi cục Quản lý thị trường tỉnh xử phạt 13 vụ, 18 đối tượng số tiền 127,9 triệu đồng và UBND thành phố xử lý phạt 03 vụ, 3 đối tượng thành tiền 8 triệu đồng.

- Đã tiến hành kiểm tra hoạt động sản xuất - kinh doanh 571 vụ, trong đó có 406 vụ vi phạm, chiếm 71,10%, đã thu phạt nộp ngân sách nhà nước số tiền 1,61 tỷ đồng; tịch thu một số hàng hóa có giá trị như thuốc lá điếu các loại, quần áo, đồ chơi trẻ em; giày thể thao tiêu hủy nhiều hàng hóa, thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

2019; quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 về việc ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019.

¹⁷ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 về việc ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019; kế hoạch số 2135/KH-UBND ngày 09/11/2018 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019, số 2345/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân thành phố, UBND thành phố đã chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, Nghị quyết của HĐND thành phố, chủ động đề ra nhiều giải pháp tập trung tháo gỡ những khó khăn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2019, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; công tác thanh tra; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chống buôn lậu trên địa bàn thành phố đã đạt được một số kết quả sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm, chú trọng; thường xuyên quán triệt, triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được duy trì và thực hiện nghiêm túc. Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của thành phố đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp công dân, tham mưu, đề xuất giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định pháp luật. Chế độ, chính sách đối với công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trong việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng được quan tâm, gắn công tác thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc phát hiện, phòng ngừa, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, chống lãng phí.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai đồng bộ, mang tính thường xuyên đã và đang là công cụ hữu hiệu trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng góp phần răn đe, kiềm chế các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc chậm giải quyết, trễ hạn hồ sơ của công dân tập trung ở lĩnh vực đất đai còn cao: 4.722/62.301 hồ sơ, việc thực hiện “Thư xin lỗi” gửi đến công dân khi giải quyết hồ sơ trễ hạn còn thấp (2.621/4.722 hồ sơ trễ hạn, đạt 55,5%), gây khó khăn, bức xúc trong nhân dân.

- Công tác tham mưu, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân của một số phòng chuyên môn, UBND xã, phường có vụ việc còn chậm tiến độ, chưa đảm bảo thời gian giải quyết theo quy định.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Công tác tuyên truyền, đối thoại, vận động, giải thích cho công dân có mặt còn hạn chế. Hoạt động hòa giải đối với các vụ việc tranh chấp của các tổ hòa giải ở cơ sở chưa cao.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, chống buôn lậu tuy có cố gắng, song tình trạng vi phạm trong các lĩnh vực như buôn bán hàng lậu, hàng giả, hàng cấm... vẫn còn xảy ra.

3. Nguyên nhân

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý xây dựng ở một số địa phương còn hạn chế. Trách nhiệm trong việc giải quyết tranh chấp, đơn thư khiếu nại, kiến nghị của một số cơ quan, UBND các xã phường chưa cao, vẫn còn tư tưởng giải quyết cho xong để chuyển lên cấp trên.

- Các thủ tục hành chính về đất đai qua nhiều cơ quan phối hợp giải quyết. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính ngắn, công tác phối hợp chưa kịp thời nên tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn còn xảy ra, dẫn đến việc công dân kiến nghị.

- Công tác lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn có những bất cập, chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và hiện trạng sử dụng đất của một số địa phương. Việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2019 còn chậm, dẫn đến một số địa phương hết chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất, gây bức xúc trong nhân dân (roi vào 6 tháng đầu và những tháng cuối năm 2019).

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa được rộng rãi đối với quần chúng nhân dân mà chủ yếu là tập trung vào đối tượng cán bộ, công chức, hình thức triển khai chưa được phong phú, đa dạng chủ yếu tập trung ở việc mở hội nghị tập huấn, cấp phát tài liệu.

- Hồ sơ địa chính, sơ đồ, trích lục bản đồ chưa cập nhật đầy đủ, có nhiều thay đổi qua các thời kỳ. Công tác lưu trữ tư liệu địa chính chưa tốt dẫn đến việc xác minh tranh chấp, xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất gặp nhiều khó khăn. Công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất chậm và trong một số trường hợp chưa chính xác cũng dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện.

- Một số người dân đã hiểu, biết về những quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và những quy định có liên quan, nội dung kiến nghị, phản ánh đã được các cơ quan chuyên môn giải thích, hướng dẫn theo quy định nhưng vẫn không chấp nhận, thường xuyên gửi đơn khiếu nại, kiến nghị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Công tác tiếp công dân, thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

- Tăng cường công tác quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Chương trình số 79-CTr/TU ngày 06/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 05/5/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy và các văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND thành phố.

- Chỉ đạo Hội đồng PHPBGDPL thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và kịp thời tổ chức triển khai nội dung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, mới ban hành và các văn bản có liên quan đến khiếu nại, tố cáo, quản lý đất đai, bồi thường... nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, cũng như cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng, Chủ tịch UBND xã, phường thực hiện việc kiểm tra, rà soát giải quyết kịp thời đúng pháp luật các loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; chú trọng công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư; kịp thời giải quyết các điểm nóng mới phát sinh

ngay từ cơ sở nhằm ngăn ngừa có hiệu quả các mâu thuẫn phát sinh gây mất đoàn kết dẫn đến khiếu kiện; thường xuyên chỉ đạo các tổ hòa giải làm tốt công tác hòa giải tại cơ sở.

- Nâng cao các biện pháp tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo quy định; thực hiện tốt công tác nhận trả kết quả tại bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả” của thành phố và xã, phường đảm bảo về thời gian. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; tiếp nhận và giải quyết kịp thời, hiệu quả, đúng pháp luật đối với các thủ tục hành chính cho nhân dân¹⁸.

- Thực hiện tốt các chế độ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định.

2. Công tác thanh tra

- Cơ quan Thanh tra thành phố tổ chức, triển khai kế hoạch thanh tra năm 2020 theo quy định. Tổ chức triển khai các cuộc thanh tra chuyên đề, thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, ngành cấp trên.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thi hành và thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhằm đảm bảo các sai phạm, kiến nghị trong kết luận thanh tra được xem xét, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; chống buôn lậu, gian lận thương mại

UBND thành phố yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

3.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố, Chủ tịch UBND các xã phường:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN, nhất là thực hiện có hiệu quả Quy định số 08-QĐi ngày 25/01/2018 của BCH Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương; Luật PCTN năm 2018; Luật tố cáo năm 2018; Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/01/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 22/3/2016 của Thành ủy Pleiku về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày

¹⁸ Cụ thể: Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; thực hiện việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa theo yêu cầu tại quyết định 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng chính phủ và quyết định 996/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch số 2275/KH-UBND ngày 02/10/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019, năm 2020 trên địa bàn thành phố Pleiku; Kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 của UBND thành phố.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: cải cách thủ tục hành chính; công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị; kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng, tăng cường công tác tự kiểm tra phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

- Tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tiếp nhận thông tin, phát hiện, xử lý tham nhũng; vận động nhân dân tích cực tham gia phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về tham nhũng.

3.2. Văn phòng HĐND&UBND thành phố phối hợp phòng Tư pháp, phòng Văn hóa và Thông tin thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện công khai chính sách, pháp luật trên cổng thông tin điện tử đối với các lĩnh vực theo quy định tại mục 1, Chương II Luật Phòng chống tham nhũng.

3.3. Thanh tra thành phố thường xuyên đôn đốc và phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nhất là các đơn có nội dung liên quan đến việc tố cáo các hành vi tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và các lĩnh vực dễ xảy ra hành vi tham nhũng; kết hợp công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

3.4. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố thường xuyên, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trong quản lý tài chính ngân sách và các nguồn thu chi khác; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường.

3.5. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu và công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ chế định giá đất trong giao đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; các quy định pháp luật về chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là đối với đất trồng lúa, đất rừng...; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án các khu quy hoạch... công khai, minh bạch, đúng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan và các xã phường tổ chức thực hiện nghiêm văn bản số 105/UBND-NC ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành tài nguyên và môi trường.

3.6. Phòng Quản lý đô thị thành phố phối hợp các cơ quan liên quan, UBND xã phường thực hiện tốt công tác tham mưu UBND thành phố, xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm trong trật tự xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

3.7. Phòng Nội vụ thành phố thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về công vụ, công chức, nhất là việc thực hiện các quy tắc ứng xử, những việc cán bộ công chức không được làm, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ

chức, doanh nghiệp; tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND thành phố; kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo quy định.

- Tham mưu, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức đúng quy trình, quy định và đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước.

3.8. Các cơ quan tư pháp thành phố tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trên địa bàn.

3.9. Phòng Kinh tế thành phố (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 của thành phố) tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, ban ngành thành viên Ban chỉ đạo 389 tích cực tham mưu UBND thành phố lãnh đạo, chỉ đạo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn.

3.10. Công an thành phố, Đội quản lý thị trường số 1 phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng như Kiểm lâm, Chi cục thuế, các ngành có liên quan khác để phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn thành phố.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; chống buôn lậu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020. UBND thành phố báo cáo các vị đại biểu HĐND thành phố biết và cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan chức năng thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VP, NC, TTr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế